

Số: 10/2026/QĐST- DS

Vĩnh Long, ngày 20 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 12 tháng 01 năm 2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 228/2025/TLST-DS, ngày 06 tháng 11 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn:

Ông Lữ Văn T, sinh năm 1945;

Bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1960;

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn bà Nguyễn Thị V, ông Lữ Văn T: Anh Lữ Văn H, sinh năm 1991. Cùng địa chỉ: ấp Giồng G, xã ĐA, tỉnh Vĩnh Long là người đại diện theo uỷ quyền (Theo văn bản uỷ quyền ngày 23 tháng 6 năm 2025).

- Bị đơn:

Ông Phạm Văn H, sinh năm 1958;

Bà Trần Thị Ph, sinh năm 1961;

Cùng địa chỉ: ấp Giồng LB, xã ĐA, tỉnh Vĩnh Long.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Anh Lữ Văn T, ông Phạm Văn H và bà Trần Thị Ph thống nhất ông Phạm Văn H, bà Trần Thị Ph có nghĩa vụ trả cho ông Lữ Văn T, bà Nguyễn Thị V vàng cầm cố đất là 14 (mười bốn) chỉ vàng 24 kara với số tiền 01 chỉ vàng là 14.000.000 đồng x 14 chỉ vàng 24 kara = 196.000.000 đồng. Ông Lữ Văn T, bà Nguyễn Thị V

có nghĩa vụ trả lại diện tích đất ký hiệu tại phần A là 2414,6m², thuộc thửa đất số 166, tờ bản đồ số 5, loại đất trồng lúa, đất tại ấp Giồng G, xã ĐA, tỉnh Vĩnh Long.

Kèm theo sơ đồ khu đất theo Công văn 346/CNKV14 ngày 12 tháng 12 năm 2025 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai khu vực 14, tỉnh Vĩnh Long.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về án phí: Ông Phạm Văn H, bà Trần Thị Ph, bà Nguyễn Thị V và ông Lữ Văn T được miễn nên không phải chịu nộp.

- Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và cung cấp kết quả đo đạc: Tổng số 2.553.102 đồng và đã chi xong. Ghi nhận ông Lữ Văn T, bà Nguyễn Thị V tự nguyện chịu nộp toàn bộ số tiền 2.553.102 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND khu vực 13 - Vĩnh Long;
- Phòng THADS khu vực 13 - Vĩnh Long;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Thạch Thia